

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU
Số: /BVUB-TTBYT
V/v mời báo giá mua sắm hệ thống nội
soi tai mũi họng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Nghệ An, ngày 06 tháng 6 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Đơn vị kinh doanh, cung cấp thiết bị y tế

Bệnh viện Ung bướu Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua sắm hệ thống nội soi tai mũi họng” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Hồ Thị Trang

Chức vụ: Nhân viên phòng TTBYT

Số điện thoại: 0398.485.585

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận văn thư, phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Ung bướu Nghệ An, 60 Tôn Thất Tùng, Tp Vinh, Nghệ An.

- Nhận qua email: vtbtyt.ubna@gmail.com (Các đơn vị gửi bản scan kèm bản mềm).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h ngày 06 tháng 06 năm 2025 đến trước 16h ngày 16 tháng 06 năm 2025.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 16 tháng 06 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục mua sắm hệ thống nội soi tai mũi họng (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An. Địa chỉ: Km 456, quốc lộ 1A, xã Nghi Liên, tp. Vinh, Nghệ An.

Kính đề nghị Quý đơn vị gửi báo giá theo mẫu kèm theo công văn này.

Bệnh viện Ung bướu Nghệ An thông báo để các đơn vị được biết.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để b/c)
- Đăng Website BV;
- Lưu TTBYT, VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Vĩnh Hùng

CÁC BIỂU MẪU BÁO GIÁ

Mẫu số 1

(Kèm theo Thư mời báo giá số: /BVUB-TTBYT ngày 06 tháng 06 năm 2025)

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm thiết bị y tế

BÁO GIÁ ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp] báo giá thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá Hệ thống nội soi tai mũi họng

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Mã/ model ⁽³⁾	Năm sản xuất (nếu có) ⁽⁴⁾	Xuất xứ ⁽⁵⁾	Số lượng ⁽⁶⁾	Đơn giá ⁽⁷⁾ (VND)	Thuế GTGT ⁽⁸⁾ (VND)	Thành tiền ⁽⁹⁾ (VND)
1	Thiết bị A							
2	Thiết bị B							
n	...							
Tổng cộng (đã bao gồm thuế GTGT)								
Số tiền viết bằng chữ:								

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ≥ 180 ngày, kể từ ngày 16 tháng 06 năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các dịch vụ nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

4. Thông tin liên hệ của đơn vị báo giá: [ghi rõ thông tin người phụ trách làm báo giá]

....., ngày ... tháng ... năm

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽¹⁰⁾

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin để báo giá vào Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 2.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể ký hiệu/ mã hiệu/ model của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4), (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế tách thuế

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể thuế, phí, lệ phí liên quan theo đơn giá tương ứng.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND).

Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng các thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Mẫu số 02

(Kèm theo Thư mời chào giá số

/BVUB-TTBYT ngày 06 tháng 06 năm 2025)

BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo Báo giá số

ngày tháng năm 2025)

Tên công ty:

STT	Danh mục thiết bị y tế	Yêu cầu theo thư mời chào giá	Đáp ứng chào giá			Tài liệu tham chiếu (2)
			Ký, Mã hiệu/ Model	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật (1)	
1	Thiết bị A					
2	Thiết bị B					
.....						

(1) Ghi chính xác thông số kỹ thuật theo đúng thông số của hàng hóa chào giá

(2) Chỉ dẫn tài liệu (bản cứng, bản mềm) chứng minh thông số kỹ thuật hàng hóa chào giá

Phụ lục 1**DANH MỤC THIẾT BỊ***(Kèm theo Thư mời chào giá số**/BVUB-TTBYT ngày 06 tháng 06 năm 2025)*

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Kèm theo phụ lục 2	1	Hệ thống

Phụ lục 2

BẢNG YÊU CẦU CẤU HÌNH VÀ KỸ THUẬT

(Kèm theo Thư mời chào giá số

/BVUB-TTBYT ngày 06 tháng 06 năm 2025)

TT	Tên thiết bị	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật
1	Hệ thống nội soi tai mũi họng	I. Yêu cầu chung
		- Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024 trở đi - Yêu cầu sử dụng điện áp 220V (1 pha) $\pm 10\%$, tần số 50/60 Hz. - Môi trường làm việc: Phù hợp khí hậu Việt Nam - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
		II. Yêu cầu cấu hình
		Hệ thống nội soi tai mũi họng kèm ghế khám bao gồm: - 01 Camera - 01 Bộ xử lý hình ảnh Full HD - 01 Nguồn sáng - 01 Dây dẫn sáng - 03 Ống soi: 02 ống soi 0°, 01 ống soi 70° - 01 Màn hình hiển thị - 01 Xe đẩy máy - 02 Hộp ngâm ống soi chuyên dụng - 01 Ghế khám tai mũi họng - 01 HDSD tiếng Việt
		III. Yêu cầu tính năng kỹ thuật
		1. Camera - Cảm biến ảnh: CMOS hoặc tốt hơn - Độ phân giải: $\geq 1950 \times 1110$ pixels - Chức năng thu phóng hình ảnh: Có - Chức năng chụp: Có 2. Bộ xử lý hình ảnh - Công nghệ Full HD - Nguồn điện: 220VAC$\pm 10\%$, tần số 50/60 Hz - Công suất tiêu thụ: ≤ 60W - Video out : HDMI, DVI, AV - Chụp hình (Pedal) & chia 1/2/4 hình chuẩn HD - Nút dừng hình trên tay camera và Pedal chân - Có tính năng zoom hình ảnh $\leq 1x$ đến $\geq 1.3x$ - Chức năng cân bằng trắng: có - Chức năng điều chỉnh tăng giảm màu: có - Chức năng xem lại & thay thế hình đã chụp: có

TT	Tên thiết bị	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật
		3. Nguồn sáng - Nguồn điện: 220VAC$\pm$10%, tần số 50/60 Hz - Công suất tiêu thụ: $\leq$ 80W - Kiểu bóng: LED - Tuổi thọ bóng: $\geq$ 50.000 giờ - Chức năng hiển thị và điều chỉnh cường độ sáng: có - Chuẩn đầu cắm sáng: Storz /Wolf 4. Dây dẫn sáng - Miếng chống nóng: có - Chuẩn kết nối: Storz / Wolf 5. Ống soi - Ống nội soi 70°, kích thước: Ø 6mm x 185 mm - Ống nội soi 0°, kích thước: Ø 3mm x 110 mm - Ống nội soi 0°, kích thước: Ø 4mm x 175 mm 6. Màn hình hiển thị - Công suất tiêu thụ: $\leq$ 35W - Kích thước màn hình: $\geq$ 26 inch - Công nghệ: IPS hoặc tốt hơn - Thời gian phản hồi: $\leq$ 5 ms - Độ phân giải: $\geq$ 2560 x 1440 pixels - Video in: HDMI, DisplayPort 7. Xe đẩy máy - Sơn tĩnh điện: có - Đợt để máy điều chỉnh được lên xuống - Thùng đồ có ngăn kéo điều chỉnh được lên xuống: có - Treo Camera chống xóc: có - Treo màn hình điều chỉnh lên/xuống: có - Ổ cấp điện có công tắc: $\geq$ 3 ổ 8. Hộp ngâm ống soi chuyên dụng - Có thể ngâm được $\geq$ 3 ống soi cùng lúc - Có thể treo được trên xe đẩy máy 9. Ghế khám tai mũi họng - Điều khiển bằng điện - Nguồn điện: 220VAC$\pm$10%, tần số 50/60 Hz - Công suất tiêu thụ: $\leq$ 360W - Tốc độ tải: $\leq$ 18mm/s - Góc gập- ngả: $\leq$ 85 - 180 độ - Khoảng chuyển động: 220mm - Góc xoay ghế: 360 độ - Điều khiển điện tử: Lên-xuống-ngả-gập-Reset về vị trí ban đầu. - Điều khiển cơ học: Tựa đầu, để tay, xoay đế, để chân - Chất liệu bọc da: PU hoặc tốt hơn